TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HS-ST
Ngày: 10/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lại Nguyệt Ánh**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Cúc**
  2/ Bà **Trần Thị Thọ**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thu Hương** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 10/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 189/2018/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN B** sinh năm:1983; Tên thường gọi khác: không; HKTT và nơi ở: 307 PH, phường P, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 08/12; Con ông: Trần Văn L; Con bà: Nguyễn Thúy L;Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2006 công an phường Phố Huế đưa đi cai nghiện bắt buộc; Năm 2013 công an phường Tràng Tiền xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số 150 lập ngày 10/3/2018 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 07/3/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà).

***Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn S – sinh năm: 1966; Trú tại: Số 10/120/40 VT, quận H, Hà Nội

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h00’ ngày 07/3/2018 tại khu vực cây xăng Trần Khát Chân, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trần Văn B gặp T (bạn xã hội). T nhờ B mua hộ ma túy đá, B đồng

ý. T bảo B đứng chờ để đi lấy tiền. Khoảng 16h23’ cùng ngày, T nhắn tin từ số điện thoại 01294574859 đến số điện thoại của B là 01636149698 bảo B chờ T đi có việc sau đó sẽ gặp B. T hứa sẽ trả công cho B số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Khoảng 16h55’ cùng ngày, không thấy T đến nên B gọi đến số 01294574859 hỏi T có lấy ma túy nữa không. T trả lời vẫn lấy. Sau đó, T đến đưa cho B 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) và nhờ B mua hộ 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy đá, và công trả cho B 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). T đứng đợi B tại cây xăng Trần Khát Chân, B đi bộ ra khu vực đầu ngõ 424 Trần Khát Chân gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01(một) gói ma túy đá với giá 500.000đ. B cất gói ma túy trên vào túi quần sau bên trái đang mặc và quay lại cây xăng Trần Khát Chân để giao ma túy cho T. Khi B đi đến khu vực cây xăng thì bị tổ công tác công an phường Phố Huế kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên trái B đang mặc 01 túi ma túy đá mà B chưa kịp giao cho T. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa B cùng tang vật về trụ sở tiếp tục giải quyết. Ngoài gói ma túy còn tạm giữ của B 01 (một) điện thoại di động màu đen, số tiền 200.000đ.

Cơ quan CSĐT – CA quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Trần Văn Biên.

Tại bản kết luận giám định số 1738 ngày 14/3/2018 của phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,399 gam.

Quá trình điều tra, ban đầu Trần Văn B khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Sau đó, B thay đổi lời khai chỉ thừa nhận mua ma túy về để sử dụng. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định Trần Văn B đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc điện thoại Masstel, quá trình điều tra xác định B sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy. Số tiền 200.000đ là tiền công B mua hộ ma túy cho T.

Cơ quan điều tra đã xác minh số điện thoại 01294574859 của đối tượng T. Kết quả xác minh xác định số điện thoại trên đăng ký chủ thuê bao là chị Chu Thị D . Tại CQĐT chị D khai không sử dụng và đăng ký thông tin chủ thuê bao đối với số sim điện thoại trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Biên ma túy và đối tượng tên T nhờ B mua hộ ma túy, B khai không biết rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 18/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Văn B về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy" theo Điều 151 khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai : Ngày 07/3/2018 bị cáo mua ma túy về sử dụng đi đến cây xăng Trần Khát Chân thì bị công an bắt giữ. Tại cơ quan điều tra bị cáo khai mua ma túy để bán là do bị cáo mệt, bị cáo không bị ép cung, bức cung gì. Bị cáo không biết tại sao bị cáo lại khai những nội dung tại các biên bản lấy lời khai được đọc trước tòa. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 251, khoản 1 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Trần Văn B với mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,399 gam Methamphetamine. tịch thu sung công quỹ 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Masstel màu đen đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của quận Hai Bà Trưng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử.

[2] Về hành vi và tội danh: tại cơ quan điều tra trong 07 ngày đầu kể từ khi bị cáo bị bắt theo biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tường trình và các biên bản lấy lời khai của bị cáo đều thống nhất, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản kiểm tra điện thoại, phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật thu giữ của bị cáo, bị cáo khai rõ bị cáo nhận 700.000 đồng của đối tượng tên T và đồng ý mua ma túy hộ cho T hết 500.000 đồng và được hưởng lợi 200.000 đồng.

Sau khi bị tạm giữ 07 ngày bị cáo thay đổi lời khai bị cáo khai mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên, những lời khai sau của bị cáo không thống nhất, không phù hợp với biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, không phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Cụ thể như sau:

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo lúc thì bị cáo khai do cô ruột và mẹ ruột cho (bút lục số 58,63,64), bút lục 105 biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2018

bị cáo khai bị cáo bị thu giữ 160.000 đồng, bút lục số 108, biên bản lấy lời khai ngày 18/6/2018 bị cáo khai số tiền 200.000 đồng bị cáo được mẹ ruột cho;

Đối với điện thoại bị thu giữ lúc thì bị cáo khai là của bị cáo (bút lục số 58,40), lúc thì bị cáo khai là của anh họ bị cáo (bút lục số 63, 107);

Đối với chiếc sim điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo khai là sim nhặt được (bút lục số 61, 107), bị cáo khai sim do bị cáo mua (bút lục số 58).

Tại phiên tòa, bị cáo khai mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Nhưng bị cáo không giải thích được tại sao bị cáo lại khai ra đối tượng tên T, số điện thoại liên lạc với T,lời khai của bị cáo về việc giải thích nội dung tin nhắn tại các biên bản lấy lời khai ban đầu, bản kiểm điểm, bản giải trình bị cáo khai được đối tượng tên T đưa 700.000 đồng, mua ma túy hộ cho đối tượng tên T hết 500.000 đồng, được hưởng lợi 200.000 đồng. Bị cáo khẳng định bị cáo không bị ép cung, mớm cung hay bức cung gì. Bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho lời khai của bị cáo là mua ma túy về sử dụng chứ không phải mua hộ cho T để kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xét xử bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trong suốt quá trình điều tra từ lúc nhận kết luận điều tra, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử bị cáo không có ý kiến gì. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù đã được Hội đồng xét xử và đại diện Viện kiểm sát giải thích pháp luật cho bị cáo nhưng bị cáo không nhận đã tàng trữ ma túy để bán kiếm lời mà chỉ khai nhận bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Chứng tỏ bị cáo không thành khẩn khai nhận tội, mà quanh co chối tội gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản kiểm tra điện thoại ngày 07/3/2018, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được trong túi quần phía sau bên trái của bị cáo B mặc trên người 01 túi nilon màu trắng bên trong có tinh thể màu trắng. Theo kết luận giám định số 1738/KLGĐ-PC54 ngày 14/3/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội: Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng : 0,399 gam. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/3/2018 tại khu vực cây xăng Trần Khát Chân, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,399 gam Methamphetamine mục đích mua hộ cho đối tượng tên T được hưởng lợi 200.000 đồng.Hành vi của bị cáo Trần Văn Biên đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo Trần Văn B tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn chính xác.

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự

- Về nhân thân: Bị cáo có 02 tiền sự đã hết thời hiệu.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

+ Tình tiết tăng nặng: bị cáo quanh co chối tội, nhân thân đã có 02 tiền sự về ma túy

+ Tình tiết giảm nhẹ: không có

- Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn về ma tuý và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, quận Hai Bà Trưng nói riêng. Ma túy với những tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song bản thân bị cáo là người nghiện lại không có công việc làm ổn định do muốn thu lời bất chính lấy tiền bán ma túy để mua ma túy sử dụng nên đã cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm hạn chế các loại tội phạm khác trong xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: xét trong trường hợp này bị cáo là người nghiện và không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp: cần áp dụng Điều 47 khoản 1 điểm a,b, c Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 khoản 2 điểm a,b Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 01 (một) gói tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,399 gam, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Trần Văn B.

- Đối với các vật chứng khác gồm 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen có số imei: 352120088602800 và 200.000 đồng tịch thu sung công do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào**: Điều 251, khoản 1 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn B** phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma tuý"**.

Xử phạt: **Trần Văn B 32** (ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2018.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm a, b, c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a,

b Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong, bên trong có 01 (một) gói tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,399 gam, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và bị cáo Trần Văn B.

- Đối với các vật chứng khác gồm 01 (một) điện thoại di động Masstel màu đen có số imei: 352120088602800 và 200.000 đồng tịch thu sung công do có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2018, tang vật số 223/18 của Chi cục thi hành án quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Giấy giao nộp tiền vào tài khoản ngày 17/5/2018 tại kho bạc Nhà nước Hai Bà Trưng)

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

NƠI NHẬN :
- Bị cáo
- Viện kiểm sát Quận Hai Bà Trưng
- Công an Quận Hai Bà Trưng
- Chi cục THA dân sự Q. Hai Bà Trưng
- Lưu hồ sơ.

Lại Nguyệt Ánh